

## Phân nửa con người

Binh-nguyên Lộc

Tại bây nhớ ghen, năm nay đúng ngộ tao mới cúng, mà phải cúng cho thật lớn.

- Dạ, con nhớ.

Chị Nhánh không bối rối trước cái lệnh trái đời mà cha chồng chị lập đi lập lại đã ba hôm rồi. Trái lại, chị còn sung sướng mà khỏi phải thức đêm, nhờ cái lệnh này. Mấy năm trước, gia đình này cúng cơm theo tục lệ làng anh Nhánh, đúng vào sáu giờ sáng. Nhiều làng nông nghiệp ở miền Đồng nai có lệ cúng giỗ như vậy để khách khứa ăn giỗ xong rồi còn ra đồng làm lụng.

Anh Nhánh đã khá lên rồi, không sợ tốn tiền, nhưng anh vẫn thắc mắc và cứ bàn lén với vợ:

- Lạ quá, ông già đã tới tuổi sanh tật rồi hay sao é! Sao lại cúng trưa? Mà cúng lớn làm chi vậy hổng biết nữa? Mình là ghe thương hồ, có mời khách khứa, làng xóm gì được như hồi ở trên đất liền vậy đâu?

- Ổi thì già sanh tật, đất sanh cỏ chó sao!

Chị Nhánh lo cho heo gà ăn để rồi đi chợ. Tuy nhà họ chỉ là một chiếc thuyền mà thôi, chị cũng nuôi mấy thú gia súc đó, y như hồi còn ở làng. Heo thì sáng và chiều, chị cho nó đứng trên sạp ghe để hóng gió trong sự ngơ ngác nhìn cảnh sóng nước mênh mông, còn trời nắng gắt, hay trời mưa nó bị hạ ngục dưới khoan hầm. Gà thì chị cầm tù chung thân chúng nó trong những chiếc ống tre. Chúng ló đầu ra khỏi miệng ống để ăn và thở, cũng lớn lên được vậy, nhưng mang hình cổ quái, tròn và dài y như ống tre, để ăn thịt chó bán không được. Được cái là thịt gà ống tre rất mềm.

Đang gặp "con nước", anh Nhánh cũng phải đậu ghe lại trước chợ ông Năm để chị Nhánh mua sắm các thứ cần dùng cho một đám giỗ. Anh căn dặn:

- Má nó mua cho lẹ, kéo trẻ con nước, chèo nước ngược khổ lắm.

\*

\* \*

Cái chợ quê ấy, hôm nay dân họ vui như có đám hát về làng. Chiếc nhà thuyền của anh Nhánh là một cảnh ngoạn mục đã rủ rê dân chúng ra bờ sông khá đông.

Trước kia, dòng họ anh Nhánh khá giả mấy đời liền. Anh thừa tự dòng máu ăn chơi của tổ tiên anh, nên sau họ suy sụp phải bán nhà, trôi nổi bình bồng trên sóng nước rồi thì giờ khá lên, anh o bế chiếc nhà thuyền thương hồ của anh như các cụ sẵn sóc một chậu cây cảnh. Thuyền có một tầng lầu, tầng lầu này là buồng của ông cụ. Mũi ghe biến thành một cái huê viên tí hon mà nhiều thứ bông hoa trông trong những cái chậu nhỏ, khoe màu rực rỡ giữa đám ghe thương hồ xám xịt và buồn hiu khác. Vách

và cửa đều được sơn xanh đỏ như ghe hầu của những ông quan địa phương thời Pháp thuộc, hay của các đại điền chủ Hậu giang cũng của thời ấy.

Hôm nay, mấy anh bạn ghe phải nhọc sức chèo ngược nước vì chị Nhánh có vội vàng bao nhiêu cũng không kịp. Nhưng họ được bù công bằng viễn ảnh bữa giỗ to trưa nay, to tương đối theo cảnh chật hẹp dưới thuyền, đủ cỗ cho lối ba mươi thực khách nhưng lại thật là khổng lồ vì trên ghe chỉ có bảy miệng ăn thôi: ông già của anh Nhánh, vợ chồng anh, hai trạo phu và hai đứa con của anh.

Anh Nhánh cầm lái, công việc này, mấy năm trước vốn do ông cụ làm. Hồi đó anh Nhánh còn nghèo chỉ dám mượn có một anh bạn chèo thôi, chính anh phải chèo mũi, và anh cũng chưa đủ kinh nghiệm để lái ghe.

Cầm lái tương đối nhàn, nên anh Nhánh ngồi nghĩ vợ vẫn về cuộc đời kỳ di của anh. Năm ấy anh cưới vợ rồi ra riêng. Nhà đang khá giả bỗng suy sụp lần lần vì mấy trận thất mùa liên tiếp. Ông cụ vốn là tay phong lưu, quen ăn xài lớn nên phải bán ngôi nhà thờ bằng cây danh mộc, rồi cất nhà tranh mà ở. Rồi nhà tranh lại cháy. Anh rước ông già về nhà riêng của anh. Nhưng anh cứ làm ăn lụi đụi mãi, bí quá lại phải bán nhà để lấy tiền sắm ghe đi buôn.

Nhờ trời ngó lại, anh trúng mối liên liên và anh công tử vườn này quyết chí làm lái thương hồ luôn cho đến trọn kiếp.

Thuyền tới Vàm Cui hồi đúng Ngọ, và cô dâu đảm đang, dọn cỗ lên cho ông cha chồng cúng cũng đúng vào lúc đó.

Trong những giò đợi con nước, Vàm Cui vui như một chợ quận, huyện nào, vì ghe thương hồ nghi "chơn" nơi đây đông hàng trăm chiếc. Cảnh buôn bán bằng xuồng tấp nập như ở làng vào những ngày đình đám. Không có thức ăn nào, hàng hóa nào mà thiếu cả: chè, cháo, nem, chả, món nhậu, bánh trái, thuốc, giầy, hộp diêm, dầu lửa gì cũng đủ cả.

Ông già của anh Nhánh cứng vai vội vàng rồi nhảy qua các thuyền lân cận lạ hoắt, để mời ăn giỗ: ông cụ hối hả như vậy thật trái hẳn thói quen của ông và gia lễ lắm, khiến cả thuyền đều kinh ngạc. Họ ngạc nhiên mà thấy ông mời khách trong cảnh sống chật hẹp này, họ lấy làm kỳ cho việc bỏ gia phong của ông. Họ đâu có dè rằng năm nay ông cụ rất có lý do mời khách và sợ thiên hạ ăn quà no rồi ăn giỗ không ngon miệng nên mới cứng tốc hành như vậy.

Ghe của sáu Nhánh đậu dựa bờ dưới bóng cây râm mát và cỗ bàn dọn trên ba chiếc chậu trái trên sạp ghe. Ba mươi thực khách kể cả người nhà, ngồi thành hai hàng, hai bên mâm cỗ dài ấy và không khí bỗng nhiên giống hệt không khí trong làng với những cuộc bàn hươu tán vượn trong mùi rượu đế, mùi vịt tiềm, mùi mì xào, mùi thịt hầm, mùi gỏi sứa.

Ông già của sáu Nhánh chỉ ngồi chằm mút để cầm khách mà thôi. Ông đã no tới cổ, no hạnh phúc được gửi lại mùi đất liền qua cái bữa cỗ gọi nhớ làng mạc này.

Bấy giờ vợ chồng sáu Nhánh mới biết tại sao ông cụ đòi cúng vào giò Ngọ. Ông cụ rất giỏi lộ trình đường nước, biết rằng đúng Ngọ là thuyền nào cũng bị kẹt tại vàm

này và như thế mới có khách. Nhưng vợ chồng anh còn chưa biết nhiều điều khác nữa.

\*

\* \*

Nửa tiếng đồng hồ sau bữa giỗ, hằng trăm chiếc thuyền buôn chui chút nhau để qua con kinh vốn cạn từ sớm đến giờ và bảy giờ nước lên mới sử dụng được. Ông cụ ngồi cú rú trong mũi thuyền, mãi cho tới tối, mãi con nước, thuyền phải đậu lại, chị Sáu Nhánh mời ông ăn cơm, ông mới giật mình. Giữa bữa ăn, ông cụ thỉnh thoảng long trọng tuyên bố:

- Tao không muốn theo ghe nữa. Vợ chồng bây có tiền cho tao chút ít để tao về làng cất chòi tao ở.

Sáu Nhánh chường hứng rồi sanh nghi, nhìn vợ anh trờ trờ, ngó chị ấy thất lễ với ông già nên ổng hờn. Chị Sáu cũng tưởng mình đã sơ sót điều gì nên sợ hãi, lấm la, lấm lét.

Ông cụ ngẫm hiểu được ngộ nhận của con và dâu nên giải thích:

- Tao nhớ làng, nhớ đất quá!

Sáu Nhánh muốn phụng dưỡng cha để báo hiếu nhưng anh kiếm có khác:

- Nhưng con còn cần tía, cần kinh nghiệm của tía.

- Mây đã thạo đường nước lắm rồi. Từ đây xuống tới kinh Tà bang dưới miệt vườn, mây thuộc cả hình dáng của mỗi lùm cây ở hai bên bờ các sông rạch, thì mây đã đủ lông đủ cánh rồi đó.

- Nói thiệt với tía, con đã khá, nhưng chưa đủ tiền cất nhà ngói tía ở. Tía ở lều tranh một mình sao cho sung sướng bằng sống dưới ghe này mà con đã sắm đủ thứ đồ cần dùng.

- Tao không cần gì hết, miễn được về đất. Cho phải ăn chợ ngủ đình tao cũng vui.

- Đất ...

- Ủ, đất, đất bạn mà tao chạy nhảy trên đó hồi còn thơ ấu, tao thương nó lắm. Tao ghiền hửi mùi đất xông lên sau mấy trận mưa đầu mùa, tao ghiền hửi mùi lúa chín, tao ghiền mùi phân chuồng. Tao muốn hưởng mùi đất vài năm trước khi theo về với ông bà.

- Tía sống một mình, con e...

- Tao sẽ bắt hai đứa con của bây về ở với tao. Sống trôi nổi như vậy hại cho chúng nó lắm. Chúng nó không có lấy một mái tranh để mà nhớ, không có một khóm rau để mà thương, chúng nó sẽ giống như những cọng rác trôi theo dòng.

- Nhưng mà...

- Nhưng vợ chồng bây còn làm ăn được thì cứ mà bay nhảy đi, nhưng rồi cũng phải về làng khi nào đủ tiền mua một mảnh vườn. Đất nước chỉ còn tồn tại được nhờ những kẻ nhớ thương nó, bám níu vào nó thôi.
- Nhưng mình sống bằng tiền, chớ có phải là bằng mùi phân chuồng đâu.
- Rồi mây sẽ nghĩ khác, một khi mây làm ăn thất bại, cần cái an ủi mây. Cái đó là bụi tre làng, là vuông ruộng sau nhà, là tiếng ru con của một bà mẹ bên hàng xóm.
- Tía nói lạ, kỳ cục!
- Không có gì là kỳ cục. Rồi ngày kia mây sẽ nghe rằng đất có hồn và hồn mây rất gần gũi với hồn đất. Tao nhớ đất muốn chết đi lặn, nhớ còn hơn là nhớ má mây trong mấy năm đầu tang khó của bà ấy, bởi vì vợ chồng không thân thiết với nhau hơn là mình với đất. Vợ chồng chỉ ăn ở với nhau ba bốn mươi năm là cùng, đất thì nó thấy mình sanh ra, lớn lên già yếu, rồi nó lại ôm mình khi mình chết. Mình cũng thấy nó từ lúc lững chững bước đi cho tới lúc chống gậy mà lê bước. Nếu vợ chồng bây không có tiền cho tao, thì tao cũng về làng, tao ngủ đình.

Thằng Lá, con trai lớn của sáu Nhánh hỏi:

- Ông nội ơi, ở đình có bắt đẽ được hay không ông nội?

Ông nội cười khà, day qua xoa đầu cháu và nói một mình, mắt nhìn ở đâu xa lắm:

- Bắt đẽ! Ủ, nếu không bao giờ được hưởng cái thú bắt đẽ thì con người như... như mất đi hết phân nửa con người.

Đoạn day lại nhìn sáu Nhánh, ông khuyên:

- Mây không nên bắt lũ con mây trở thành những con người phân nửa.